

HIỆP ĐỊNH PARIS:

# CÁNH CỬA ĐẾN HÒA BÌNH

NGUYỄN ĐÓ ANH ĐÀO



Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam Nguyễn Thị Bình ký Hiệp định Paris. Ảnh: TTXVN

Cách đây 45 năm, ngày 27-1-1973, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (gọi tắt là Hiệp định Paris) được ký kết, kết thúc thắng lợi Hội nghị Paris. Đây là cuộc đấu tranh ngoại giao lâu dài nhất, cam go nhất trong lịch sử của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Hiệp định Paris đã đặt một nền móng pháp lý, nhân dân Việt Nam tự khẳng định quyền dân tộc của mình, đất nước Việt Nam hoàn toàn hòa bình, độc lập, tự do, thống nhất.

## Hòa bình và niềm tin tất thắng

Năm 1968, sau hàng loạt những thất bại nặng nề của chiến lược "chiến tranh cục bộ" và chiến tranh phá hoại miền Bắc, cuộc đàm phán bốn bên, mà thực chất là hai bên giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Hoa Kỳ đã lần đầu gặp nhau ở

Paris vào tháng 5-1968. Phái đoàn Việt Nam do Bộ trưởng Xuân Thủy làm trưởng đoàn luôn khẳng định lập trường không thay đổi của Việt Nam là trước tiên Mỹ phải chấm dứt không điều kiện các cuộc ném bom bắn phá và mọi hoạt động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, sau đó mới bàn các vấn đề có liên quan của hai bên. Phái đoàn Mỹ do nhà ngoại giao kỳ cựu, Đại sứ lưu động Averell Harriman làm trưởng đoàn.

Lập trường của Việt Nam và Mỹ giai đoạn đầu rất xa nhau, mâu thuẫn nhau, khiến cho các cuộc đấu tranh diễn ra gay gắt trên bàn hội nghị, đến mức nhiều lúc phải gián đoạn thương lượng. Trong thời gian này, trên chiến trường, cả Việt Nam và Mỹ đều tìm mọi cách giành thắng lợi quyết định về quân sự để thay đổi cục diện chiến trường, lấy đó làm áp lực cho mọi giải pháp chấm dứt chiến tranh trên thế mạnh. Những thắng lợi quân sự của quân đội ta trong các chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, Đông Bắc và Đông Nam Campuchia trong năm 1971; các chiến dịch tiến công Trị - Thiên, Bắc Tây Nguyên, Đông Nam

Bộ, Bắc Bình Định, Khu 8 Nam Bộ... trong năm 1972 đã làm quân Mỹ - Việt Nam Cộng hòa bị thiệt hại nặng nề, từng bước làm phá sản chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" và tạo thế thuận lợi cho ta trên bàn đàm phán.

Ngày 8-10-1972, phái đoàn Việt Nam đưa ra bản dự thảo "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam" và đề nghị thảo luận để đi đến ký kết. Lúc đầu, bản dự thảo được các bên nhất trí nhưng đến ngày 22-10-1972 phía Mỹ lật lọng viển dẫn chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đòi sửa đổi bản dự thảo. Đêm 18-12-1972, Tổng thống Mỹ Richard Nixon ra lệnh ném bom hủy diệt Hà Nội và Hải Phòng bằng máy bay B52. Không sao kể hết sự mất mát mà nhân dân Hà Nội và Hải Phòng phải hứng chịu trong suốt 12 ngày đêm. Khâm Thiên, con phố dài hơn 1.200m, đường dẫn của ô phía Tây Nam Thủ đô Hà Nội, một dãy phố yên bình với những ngõ cổ cài rặng lựu, với hơn ba vạn dân thường làm ăn, sinh sống yên ổn, trong chốc lát giữa đêm khuya ngày 26-12-1972 đã bị bom B52 rải thảm, làm hơn 2.000 ngôi nhà bị đánh sập, cướp đi 287 sinh mạng, trong đó có 43 cụ già, 57 trẻ em và 88 phụ nữ, làm bị thương 290 người, nhiều gia đình không còn một ai sống sót, cả khu phố trắng vánh khăn tang. Nền đau thương, quân và dân Hà Nội, Hải Phòng đã chiến đấu ngoan cường làm nên một trận "Điện Biên Phủ trên không". 38 pháo đài bay B52 và 43 máy bay chiến đấu khác của Mỹ trên chiến trường miền Nam cùng với thất bại của không quân chiến lược Mỹ trên bầu trời Hà Nội buộc Mỹ phải chấp nhận thất bại, nói lại đàm phán Paris. Trên tư thế bên chiến thắng, phái đoàn ta tại cuộc đàm phán đã kiên quyết đấu tranh giữ vững nội dung của dự thảo Hiệp định đã thỏa thuận. Ngày 27-1-1973, Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết chính thức giữa Bộ trưởng Ngoại giao các bên.

Hiệp định nêu rõ: Hoa Kỳ và các nước khác cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Hoa Kỳ phải hoàn toàn chấm dứt chiến tranh xâm lược, chấm dứt sự dính liểu về quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam. Rút hết quân đội của Mỹ và của các nước khác, cố vấn và nhân viên quân sự, vũ khí và dụng cụ chiến tranh, hủy bỏ tất cả các căn cứ quân sự. Tôn trọng quyền tự quyết và bảo đảm các quyền tự do dân chủ của nhân dân miền Nam Việt Nam. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình thông qua tổng tuyển cử thật sự tự do và dân chủ.

### **Thắng lợi của cuộc đấu tranh toàn dân, toàn diện**

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đi vào cuộc chiến tranh lớn, với kẻ thù hùng mạnh, chúng ta sớm xác định đến một lúc nào đó sẽ thực hiện vừa đánh vừa đàm; có thời cơ thì dùng đàm phán kết thúc chiến tranh, khi cần thì trải thảm đỏ để địch rút ra. Hiệp định Paris về Việt Nam là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta ở cả hai miền đất nước, là tinh thần quyết chiến quyết thắng, là ý chí quật cường đấu tranh bền bỉ bảo vệ cho chân lý, giành độc lập tự do của cả dân tộc Việt Nam đã tạo ra bước ngoặt mới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc. Trên bình diện quân sự, đó là kết quả trực tiếp của các thắng lợi mang tính quyết định trong trận tổng công kích Tết Mậu Thân năm 1968 và cuộc chiến 12 ngày đêm "Điện Biên phủ trên không" với những cuộc không kích tàn khốc nhất của Mỹ vào miền Bắc nước ta năm 1972. Trên bình diện ngoại giao, Hiệp định Paris đánh dấu một bước ngoặt quan trọng của cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước, buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược, xuống thang chiến tranh, kết thúc chiến tranh bằng một giải pháp chính trị, rút toàn bộ lực lượng Mỹ và chư hầu ra khỏi Việt Nam, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Chúng ta đã hình thành được mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống Mỹ, tranh thủ được

sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô, Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào cánh tả trên thế giới, phong trào không liên kết, phong trào phản chiến của binh lính Mỹ... Trong đó, không thể không kể đến những người bạn Pháp, công khai và thâm lặng, với nhiều hình thức và hành động cụ thể, đã cùng góp nên thành công của Hiệp định Paris.

Cuộc đấu tranh này phản ánh đầy đủ sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trí tuệ của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam, dựa vào chính dân tộc. Không chỉ là đỉnh cao của nghệ thuật ngoại giao, Hiệp định Paris còn là tổng hòa các thắng lợi trên chiến trường, của công tác đấu tranh nhân dân và sự ủng hộ của các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Thắng lợi này vì thế mang tính chất thời đại và là sự thể hiện mẫu mực phương châm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại;

sức mạnh quốc gia với sức mạnh quốc tế; sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân; giữa đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và ngoại giao; giữa chiến lược và sách lược thắng lợi trên chiến trường quyết định thắng lợi trên mặt trận đàm phán và việc ngoại giao hỗ trợ trực tiếp và đặc lực cho đấu tranh quân sự.

Theo ông Nguyễn Khắc Huỳnh, một thành viên của đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị Paris, đàm phán Paris là cuộc đối đầu căng thẳng giữa nền ngoại giao của ta chủ yếu dựa trên tinh thần văn, tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế và nền ngoại giao chuyên nghiệp, đầy kinh nghiệm của cường quốc lớn nhất thế giới như Mỹ. Đàm phán kéo dài 4 năm, 8 tháng, 14 ngày với 247 phiên họp mà mỗi phiên họp là một lần đấu tranh ngoại giao hết sức cam go, quyết liệt, thể hiện ý chí sắt đá của chúng ta trong đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, bảo vệ

**Chỉ ở Việt Nam vào thời điểm Hồ Chí Minh mới có một cuộc "vừa đánh vừa đàm" nổi tiếng, trong đó quân sự và ngoại giao hợp đồng với nhau dẫn đến một sự trùng lặp kỳ tác của lịch sử. Đó là sau trận Điện Biên Phủ mặt đất ta có Hiệp định Geneve với người Pháp; còn sau "Điện Biên Phủ trên không" chúng ta có Hiệp định Paris với người Mỹ. Hiệp định Geneve mang lại hòa bình cho toàn miền Bắc; Hiệp định Paris mang lại độc lập, tự do và toàn vẹn lãnh thổ cho nhân dân Việt Nam.**



Hai người lính ở hai chiến tuyến (bộ đội giải phóng miền Bắc và người lính Việt Nam Cộng hòa) tháng 4-1973 tại Quảng Trị. Ảnh: Chu Chí Thành

## HIỆP ĐỊNH PARIS – NHỮNG BÀI HỌC LỊCH SỬ

Sáng 25-1-2018, Bộ Ngoại giao đã tổ chức buổi gặp mặt với các thành viên đoàn đàm phán Hội nghị Paris nhân kỷ niệm 45 năm ngày ký Hiệp định Paris. Nguyên Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình khi ấy là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao kiêm Trưởng đoàn đàm phán của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam chia sẻ, Hội nghị Paris trải qua hơn 4 năm, với nhân dân ta nói chung, đặc biệt là các cán bộ làm công tác ngoại giao thì cuộc đấu tranh ở Hội nghị Paris cho chúng ta rất nhiều bài học và những bài học đó vẫn có giá trị cả ngày nay và mai sau.

Bài học trước hết là phải giữ vững nguyên tắc về độc lập tự chủ, phải xuất phát từ lợi ích quốc gia, phải biết rõ lực lượng mình như thế nào, đối phương ra sao để quyết định từng bước đi và luôn luôn có sự kết hợp giữa các mặt trận, đấu tranh trên chiến trường và trên mặt trận chính trị, ngoại giao.

Bài học thứ hai là phải hết sức kiên định đối với lập trường, nguyên tắc và mục tiêu chiến lược, nhưng trong sách lược phải mềm dẻo. Ví dụ, lúc đầu chúng ta đặt ra mục tiêu trong cuộc đàm phán gồm 2 yêu cầu: Thứ nhất là Mỹ phải rút quân hoàn toàn ra khỏi miền Nam Việt Nam; thứ hai là ở miền Nam Việt Nam phải bỏ chính quyền tay sai của Mỹ để nhân dân tự lựa chọn chính quyền của mình. Nhưng

trong quá trình đàm phán, dựa trên tình hình thực tế, chúng ta đã tập trung vào một mục tiêu là Mỹ phải rút hoàn toàn khỏi miền Nam Việt Nam. Chúng ta biết, nếu Mỹ rút khỏi và chấm dứt sự can thiệp vào miền Nam Việt Nam thì vấn đề miền Nam Việt Nam ta hoàn toàn có thể giải quyết được.

Bài học lớn nữa là chúng ta biết kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Nghĩa là chúng ta phải trông vào sức mình; về mặt chính trị, quân sự chúng ta đã hết sức cố gắng để đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Ngoài ra, trong một cuộc đấu tranh hết sức quyết liệt với đối phương mạnh hơn nhiều lần, chúng ta đã biết tranh thủ sức mạnh đoàn kết quốc tế.

Từ thành công của Hiệp định Paris, có thể thấy những bài học không bao giờ cũ. Một quốc gia dù nhỏ yếu nhưng với chính nghĩa và quyết tâm chiến đấu vì độc lập tự do cho dân tộc mình, dân tộc ấy sẽ chiến thắng bất kỳ lực lượng xâm lược nào. Ôn lại các ý nghĩa trọng đại và bài học sâu sắc của Hội nghị Paris, chúng ta thêm vững tin và quyết tâm phát huy tinh thần Hội nghị Paris, vận dụng sáng tạo các bài học của Hội nghị trong bối cảnh tình hình và nhiệm vụ mới, quyết tâm góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

HẢI MINH

chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Theo nguyên Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình, khi ấy là Trưởng đoàn đàm phán của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, vào thời điểm diễn ra đàm phán Paris, Việt Nam là một nước nhỏ; một nước đang bị quân Mỹ chiếm đóng. Nền ngoại giao của Việt Nam còn rất non nớt nhưng không vì thế mà chúng ta chịu lép vế. Ngay tại bàn đàm phán Paris, chúng ta đã đưa ra giải pháp toàn bộ gồm 10 điểm để chấm dứt chiến tranh và giải quyết vấn đề chính trị ở miền Nam (tháng 5-1969); Kế hoạch 8 điểm (tháng 9-1971) và sau đó là 2 điểm nói thêm (tháng 2-1972). Có thể nói đó là những cuộc "tấn công" trên mặt trận ngoại giao có tính toán kỹ lưỡng về chiến lược kết hợp với cuộc đấu tranh trên thực địa tại quê hương. Điều đó đã đẩy đối phương vào thế bị động trên bàn đàm phán.

Có thể nói rằng Hiệp định Paris đã tạo mọi điều kiện thuận lợi, tạo mọi tiền đề cho chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước vào mùa Xuân năm 1975. ■



Những người lính Mỹ cuối cùng lên máy bay rời khỏi Việt Nam ngày 29-3-1973. Ảnh: TTXVN